

# VÀI LỜI VỀ NGUYÊN VẬT LIỆU NGHỀ MAY

*Tiến sĩ Lý Thị Mai<sup>1</sup>*

*Nhiều ít tuy có khác nhau nhưng bất cứ nghề nào cũng đều cần đến những nguyên vật liệu của mình và nguyên vật liệu có vai trò rất to lớn đối với chất lượng của sản phẩm. Tuy cùng một nghề nhưng mỗi nơi và mỗi thời lại luôn có những nguyên vật liệu khác nhau khiến đặc trưng và bản sắc của sản phẩm trở nên rất phong phú. Nghề may mặc không phải ngoại lệ. Trong lịch sử Việt Nam, các nguyên vật liệu chính của nghề may mặc là gì? Bài viết này xin bước đầu tham gia vào quá trình trả lời câu hỏi này.*

## **1. Nguyên vật liệu sơ khai**

Theo kho tàng huyền thoại và đặc biệt là theo những phát hiện của ngành khảo cổ học, vào thời đồ đá, các nhóm cư dân tiền sử tuy chưa biết làm nhà để ở, chưa biết làm giường để nằm, cũng chưa biết chế tạo dụng cụ bấp bực và chưa biết rất nhiều vật dụng quan trọng khác nhưng đã biết tới may mặc sơ khai. Sở dĩ gọi là may mặc sơ khai vì gần như người tiền sử chỉ mới kết lá hoặc kết vỏ cây để che thân. Vật liệu đơn giản, chế tạo đơn giản vì chưa có ai bận tâm tới nghệ thuật tạo mẫu và sử dụng sắc màu.

Tất nhiên, vỏ cây bền hơn hủn lá cây nên lúc đầu người tiền sử cố gắng kết từng miếng vỏ cây, về sau, họ biết gỡ dần từng sợi trong vỏ cây rồi khéo léo dùng tay đan lại. Dần dần, các dụng cụ đan lát đơn giản đã được chế tạo. Đồ mặc tuy có phần đẹp hơn nhưng chất lượng cũng chẳng nhờ đó được nâng cao.

---

<sup>1</sup> Ủy viên Ban Chấp hành Hội Khoa học Tâm lý–Giáp dục Việt Nam, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Nữ Trí thức thành phố Hồ Chí Minh, Phó Viện trưởng Viện Trang phục Việt, Giám đốc Công ty Tâm lý học Ứng dụng thành phố Hồ Chí Minh.



*Áo kết bằng sợi vỏ cây.  
Ảnh minh họa của [dulichgo.blogspot.com](http://dulichgo.blogspot.com).*

## **2. Tìm ra nghề trồng dâu nuôi tằm và dệt lụa**

Theo truyền thuyết dân gian, con gái của Hùng vương thứ 18 là Ngọc Hoa, sau khi kết hôn với Sơn Tinh (thánh Tản Viên) đã về sống tại núi Tản (núi Phụng Hoàng) ở Ba Vì. Xưa, Ba Vì thuộc Hà Tây nay thuộc Hà Nội. Tại đây, Ngọc Hoa là người đầu tiên phát hiện ra loài bướm ngài. Bướm ăn lá dâu, đẻ trứng, trứng nở thành tằm và khi già, tằm kết tơ do tằm nhả ra để làm tổ. Hà Tây cổ đại còn có đền thờ bà Tây Năng—một phụ nữ cũng được tôn là bậc tổ nghiệp của nghề trồng dâu nuôi tằm dệt lụa.



*Đền thờ bà Tây Năng ở Hà Tây.*

Những sợi tơ tằm có thể dệt thành lụa. Nhờ phát hiện này và cũng nhờ dân sở tại đời đời nối nhau cùng chăm chỉ trồng dâu nuôi tằm dệt lụa nên về sau Hà Tây được coi là quê lụa. Khách đến Hà Tây (nay thuộc Hà Nội) ai cũng mong mua được vài tấm lụa Vạn Phúc–thương hiệu vàng của đất Thăng Long. Ở đây ngoài đền thờ Thánh Tản Viên và Công chúa Ngọc Hoa, như trên đã nói còn có đền thờ tổ nghiệp là bà Tây Nặng.

Cô gái hái dâu lừng danh của lịch sử là Lê Thị Yến (có tài liệu nói là Lê Thị Yến Loan) người làng Thổ Lỗi, làng này nay thuộc tỉnh Bắc Ninh. Năm 1062, bà được Hoàng đế Lý Thánh tông (1054-1072) đón về cung và sách phong tới Nguyên phi, ban hiệu là Ý Lan. Năm 1072 Hoàng đế Lý Thánh tông băng hà, con trai của Hoàng đế Lý Thánh tông là Lý Càn Đức lúc đó mới sáu tuổi (miếu hiệu là Lý Nhân tông : 1072-1127) được lên ngôi báu và Nguyên phi Ý Lan được tôn là Linh nhân Thái hậu. Làng Thổ Lỗi kính lập đền thờ bà và coi bà là bậc tổ nghiệp nghề trồng dâu nuôi tằm của làng, dù nghề này có trước đó rất lâu. Hai ngành kinh tế quan trọng của người Việt thời cổ trung đại là *nông* và *tang* (làm ruộng và trồng dâu). Bởi tính phổ biến rộng rãi của nghề trồng dâu nuôi tằm dệt lụa nên hầu như địa phương nào cũng đều có đền thờ tổ nghiệp của nghề này.



Đền thờ Ý Lan Nguyễn phi tại Bắc Ninh

- Hà Nội có khá nhiều bậc tổ nghiệp của nghề trồng dâu nuôi tằm dệt lụa được kính thờ :

- + Làng Nghi Tàm ở quận Tây Hồ thờ tổ nghiệp là bà Quỳnh Hoa
- + Làng Trích Sài cũng ở quận Tây Hồ thờ tổ nghiệp là bà Phan Thị Ngọc Đô
- + Phường Nhượng Công quận Đống Đa thờ tổ nghiệp là Đoàn Thưởng và Trảng Là
- + Làng Dương Nội thuộc quận Hà Đông thờ tổ nghiệp là Lý Khắc Quý.
- + Riêng làng La Khê xã Văn Khê cũng thuộc quận Hà Đông thờ đến 10 đấng tổ nghiệp khác nhau.
- Bắc Ninh có làng Vọng Nguyệt ở huyện Yên Phong thờ người đàn ông họ Chu vừa là Thành hoàng cũng vừa là tổ nghiệp của nghề trồng dâu nuôi tằm dệt lụa.
- Hà Nam có làng Nha Xá xã Mộc Nam huyện Duy Tiên kính thờ Nhân Huệ vương, Phiêu kỵ Đại tướng quân Trần Khánh Dư (1255-1340) là Thành hoàng của làng lại cũng là tổ nghiệp của nghề trồng dâu nuôi tằm dệt lụa.



*Cổng làng Nha Xá, xã Mộc Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam*

- Huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định có khá nhiều làng nghề trồng dâu nuôi tằm dệt lụa nhưng nay chỉ còn làng Cổ Chất xã Phương Định còn giữ nghề cũ. Truyền thuyết kể rằng nghề trồng dâu nuôi tằm dệt lụa ở làng Cổ Chất đã có từ

- hàng trăm năm nay nhưng chúng tôi chưa tìm thấy dấu ấn tổ nghiệp của làng này.
- Thanh Hóa có hai nơi thờ tổ nghiệp nghề trồng dâu nhưng chúng tôi chưa tìm thấy dấu tích các tổ nghiệp :
    - + Làng Hồng Đô chuyên dệt nhiễu. Làng này ở xã Thiệu Đô huyện Thiệu Hóa.
    - + Làng Nghĩa Hưng, tục danh là Kẻ Quảng ở huyện Hoảng Hóa. Tên của làng này trùng với tên huyện Nghĩa Hưng của tỉnh Nam Định nên thỉnh thoảng cũng có người nhầm
  - Nghề dệt ở Thừa Thiên-Huế có lịch sử lâu đời, hiện đang từng bước được khôi phục và phát triển khá mạnh mẽ
    - + Trong thành phố Huế từng có những phường dệt đã đạt tới trình độ kỹ thuật và mỹ thuật rất cao, ví dụ phường dệt tơ ở Phủ Cam, phường dệt gấm và nhiễu ở Phú Xuân, phường dệt lụa trắng ở An Lưu,...
    - + Ở huyện A Lưới có nghề dệt Dèng đang được nhiều địa phương biết đến và được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của quốc gia. Dèng là hàng dệt rất lâu đời của người Tà-ôi dùng để may những bộ trang phục đặc sắc nhất của họ. Ngoài dệt Dèng, dân Tà-ôi còn dệt thổ cẩm. Chúng tôi chưa rõ tổ nghiệp nghề dệt Dèng và nghề dệt thổ cẩm của người Tà-ôi ở huyện A Lưới là ai.



*Người Tà-ôi ở huyện A Lưới (Thừa Thiên – Huế) dệt Dèng*

- Huyện Duy Xuyên tỉnh Quảng Nam có năm làng nghề dệt có tên mở đầu bằng chữ Mã, gồm có Mã Thành, Mã Thượng, Mã Đông, Mã Tây và Mã Châu. Các làng dệt này được khai mở cách nay khoảng 400 năm, về sau có bà Quý phi người họ Đoàn đã góp phần rất quan trọng vào quá trình phát triển nghề dệt nên dân làng nghề nơi đây tôn bà làm tổ nghiệp.
- Xã Ba Thành huyện Ba Tơ tỉnh Quảng Ngãi có làng Teng chuyên dệt thổ cẩm, đồng bào dân tộc H'rê rất yêu quý và kính trọng nghề nghiệp của mình, tiếc là chúng tôi vẫn chưa rõ họ có thờ tổ nghiệp hay không.
- Ở thành phố Bảo Lộc tỉnh Lâm Đồng có nhiều làng nghề dệt lụa lâu đời, nổi bật là xã Đam'Bri. Cũng ở Lâm Đồng ngoài dệt lụa còn có nghề dệt thổ cẩm Đa Nghị xã Lát huyện Lạc Dương. Lụa và thổ cẩm Lâm Đồng xưa nay được đánh giá cao và ít ai ngờ tham gia rất đặc lực vào hoạt động của làng nghề là đồng bào dân tộc Mạ. Hiện chúng tôi chưa rõ tổ nghiệp nghề dệt lụa và dệt thổ cẩm ở Lâm Đồng là ai.



*Dệt thổ cẩm ở xã Lát, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng*

- Thị xã Tân Châu tỉnh Anh Giang nổi tiếng về nghề dệt và nhuộm lụa. Hàng dệt Tân Châu đã xuất đi nhiều nơi

và được người tiêu dùng đánh giá cao. Nhưng lại thêm một lần nữa, chúng tôi chưa rõ tổ nghiệp của nghề dệt ở thị xã Tân Châu.

### 3. Nghề dệt bằng vỏ cây và bằng bông.

Ngoài nghề dệt lụa, người Việt cổ còn biết cách dệt nên vải từ nhiều loại vật liệu khác nhau trong đó, nổi bật nhất là vật liệu lấy từ vỏ cây và từ bông vải. Vỏ cây được biết đến sớm nhất là vỏ cây sui. Sợi của loại vỏ cây này tuy rất mềm và bền nhưng lại chứa nhiều độc tố, vì vậy cổ nhân đã biết cách khử hết độc tố trước khi lấy sợi để dệt. Loại vải dệt bằng vỏ cây sui tuy trông hơi thô nhưng có tác dụng giữ nhiệt rất tốt. Đồng bào các dân tộc ít người vẫn thường thờ cây sui.



*Một cây sui rất lâu đời ở Nghệ An*

Tuy cũng lấy sợi từ vỏ cây nhưng ở vùng đồng bằng, sợi của vỏ cây chuối được sử dụng phổ biến và còn xuất khẩu. Loại vải được dệt từ sợi vỏ cây chuối gọi là *tiêu cát*. Theo ghi chép của sách *Quảng chí* (Trung Quốc), ở Giao Chỉ (tên một trong ba quận cũng là tên chỉ toàn cõi Âu Lạc cũ), “người Giao Chỉ xẻ thân cây chuối lấy tơ, dệt thành vải gọi là *Tiêu cát*, vải này cũng gọi là vải *Giao Chỉ*. Sách *Ngô lục* của Trương Bột (Trung Quốc), ghi

rằng “ở huyện Yên Định của Giao Châu có cây bông cao hơn một trượng, quả to như chén rượu, da mỏng, ruột như mỡ tơ, có sắc trắng bạch, dùng làm vải được...”. Trong số sản vật Sĩ Nhiếp dùng làm công phẩm có cả ngàn tấm vải cát bá. Sử Trung Quốc cổ đại nói vải *tiêu cát* mềm mại, mát mẻ nhưng tiếc là chóng hư nên chỉ có nhà khá giả mới dùng. Trước năm 1945, nhiều làng vùng đồng bằng Bắc Bộ vẫn kính thờ *tiêu cát linh thần*.

Cũng từ sợi vỏ chuối, cách nay gần hai ngàn năm (theo ghi chép của chính sử Trung Quốc) người Việt cổ dệt được những tấm khăn cho phụ nữ, gọi là *bạch điệp cân* (khăn bướm trắng) tinh xảo đến lạ thường. Gọi là *bạch điệp cân* vì trên loại khăn này, những người thợ thủ công rất tài hoa đã dệt hình của nhiều con bướm màu trắng, đôi khăn ấy trông như đang có rất nhiều con bướm trắng ở trên đầu.



*Hoa cây bông vải đến ngày thu hoạch*

#### **4. Tìm ra cây lanh và sợi lanh**

Ngay trong thời sơ sử, người Việt cổ đã biết tới cây lanh và đã trồng lanh để lấy sợi. Sợi lanh mảnh, nhẹ và mềm, người thợ dệt phải rất cẩn trọng mới có thể dệt sợi lanh thành vải. Vải lanh nếu dùng để may trang phục cho mùa nóng sẽ rất phù hợp. Do việc lấy sợi, nhất là việc dệt quá công phu nên giá thành của vải lanh khá cao. Ngày xưa, thường chỉ các gia đình có mức sống khá giả mới dám mua loại vải này.



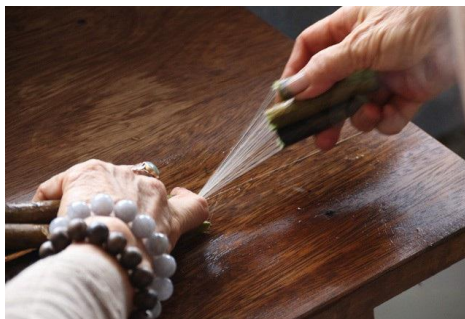
Xưa nay, cây lanh vẫn thường được trồng nhiều nhất ở các tỉnh vùng Tây Bắc và Đông Bắc, trong đó, đồng bào dân tộc Mông trồng nhiều nhất. Nhiều gia đình người Mông còn lấy sợi lanh thô để buộc như lạt. Cây lanh dễ trồng, công chăm sóc không nhiều nên ai cũng đều có thể trồng được.



*Một vườn trồng lanh của của đồng bào người Mông.*

### **5. Loại nguyên liệu mới nhất**

Trong nghề may mặc ở Việt Nam, loại nguyên liệu mới nhất và độc đáo nhất có lẽ là sợi dệt vải lấy từ nõng sen. Theo thống kê của Hà Trang và Trọng Trinh trên báo Dân trí, muốn dệt được một tấm khăn dài 1,7 mét, người ta phải cần đến 4.800 nõng sen.



*Lấy sợi tơ để dệt từ nõng sen*

Việc dệt từ sợi ngó sen bao giờ cũng rất công phu và tất cả các công đoạn đều phải làm thủ công nên giá thành rất cao, dẫu vậy đây cũng là kết quả của một quá trình tìm kiếm xứng đáng được trân trọng ghi nhận.

\*

\* \*

Về sau, nguyên vật liệu dùng cho nghề dệt thường chủ yếu là nhập từ nước ngoài về. Không ai phủ nhận nguyên vật liệu mới có giá trị cao hơn, có độ bền và sắc màu hấp dẫn hơn. Tuy nhiên nhìn lại quá khứ mới hay, nguyên vật liệu dùng cho nghề dệt may của Việt Nam thường lấy từ thiên nhiên. Sự kết hợp rất chặt chẽ giữa trồng trọt với khai thác kết quả trồng trọt của chính mình khiến môi trường tự nhiên luôn được bảo vệ. Có lẽ không phải người xưa chưa hiểu gì về môi trường tự nhiên, ngược lại, tổ tiên đã bảo vệ môi trường tự nhiên theo cách phù hợp nhất với thời của mình. Mới chỉ quan sát việc khai thác nguyên vật liệu cho một nghề đã thấy như vậy, nếu xem xét kỹ hơn về việc khai thác nguyên vật liệu cho nhiều nghề, chắc hẳn chúng ta sẽ nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn.

*Tp. HCM, tháng 10 năm 2019*  
*Tiền sĩ Lý Thị Mai*